

## Diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải

Lê Thị Gấm

Trường Đại học Văn Lang

Email: gamlevanhoc@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/6/2023; Ngày sửa bài: 17/7/2023; Ngày duyệt đăng: 30/7/2023

### Tóm tắt

Nghiên cứu này tiếp cận tiểu thuyết lịch sử Việt Nam - trường hợp Hoàng Quốc Hải - dưới ánh sáng lý thuyết diễn ngôn. Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử - văn hóa, phương pháp so sánh nhằm xác định thông điệp diễn ngôn, mô hình trần thuật, giá trị của tác phẩm. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy Bao táp triều Trần và Tám triều vua Lý kiến tạo lịch sử như là hành trình hưng vong các triều đại. Tác phẩm xây dựng nội dung và cấu trúc trần thuật trên lập trường lợi ích quốc gia gắn với vai trò triều đình. Điểm tựa tạo nghĩa của tác phẩm là mẫu gốc "Cha", trên đó nghiêng trọng tâm truyện về vai trò của bậc sinh thành, quân trưởng, quân sư với thành tựu lịch sử. Tác phẩm của Hoàng Quốc Hải tiêu biểu cho mô hình kiến tạo diễn ngôn tiểu thuyết - truyền thuyết. Tuy không cách tân nhưng tác phẩm của Hoàng Quốc Hải với lớp chuyện kể sinh động, thấm đẫm hào khí vẫn luôn được người đọc yêu mến, được khẳng định vị trí, giá trị của văn học với đời sống.

**Từ khóa:** Tiểu thuyết lịch sử, diễn ngôn lịch sử, Hoàng Quốc Hải, Bao táp triều Trần, Tám triều vua Lý

### The historical discourse in the novel of Hoang Quoc Hai

Le Thi Gam

Van Lang University

Correspondence: gamlevanhoc@gmail.com

Received: 05/6/2023; Revised: 17/7/2023; Accepted: 30/7/2023

### Abstract

This research approaches Vietnamese historical novels, focusing on the case of Hoang Quoc Hai through the lens of discourse theory. The article uses historical-cultural methods and comparative methods to determine the communicative message, narrative structure, and value of the work. Through this study, Bao tap trieu Tran (The Turmoil of the Tran Dynasty) and Tam trieu vua Ly (Eight Dynasties of King Ly) create history as a journey of the rise and fall of dynasties. The work built its content and narrative structure based on the stance of national interests associated with the role of the royal court. The fulcrum that created the meaning of the work is the original model "Father", in which the story focuses on the roles of parents, military leaders, strategists, and historical achievements. Hoang Quoc Hai's works represent the novel-legend discourse creation model. Despite being unrevolutionary, his works, with vivid storytelling and a strong sense of heroism, continue to be cherished by readers and assert the position and value of literature in society.

**Keywords:** historical novel, historical discourse, Hoang Quoc Hai, Bao tap trieu Tran (The Turmoil of the Tran Dynasty), Tam trieu vua Ly (Eight Dynasties of King Ly)

## 1. Đặt vấn đề

Trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới, tiểu thuyết lịch sử là một trong những thể tài thu hút sự quan tâm của công chúng. Các vấn đề tự sự lịch sử như sự thực - hư cấu, phạm vi sáng tạo và quyền diễn giải lịch sử của nhà văn, xu hướng, thi pháp thể loại và giá trị nhận thức hiện thực của văn học được bàn luận sôi nổi. Mặc dù, đến nay một số vấn đề đã được nhìn nhận cởi mở, nhưng tiểu thuyết lịch sử thời đổi mới vẫn cần được tiếp cận đa chiều, khám phá giá trị mới. Nghiên cứu này vận dụng lý thuyết diễn ngôn phân tích trường hợp tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải như một đại diện của một mô hình diễn ngôn lịch sử trong văn học Việt Nam thời đổi mới, qua đó góp phần hoá giải quan niệm phân biệt rành ròi sự thực - hư cấu.

Có nhiều nghiên cứu về tiểu thuyết tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải, đáng chú ý là nghiên cứu của Nguyễn Thị Bình, Đặng Văn Sinh, Đoàn Thị Huệ, Ngô Thanh Hải. Trong *Bảo táp triều Trần và Tám triều vua Lý*, yếu tố văn chương được sử dụng một cách mềm mại hoá thông tin lịch sử nhằm tăng khả năng tiếp nhận, còn ý nghĩa và thi pháp nghệ thuật không được gia cố. Từ góc nhìn nghệ thuật, Nguyễn Thị Bình không đánh giá cao tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải và xếp *Bảo táp triều Trần và Tám triều vua Lý* vào nhóm “tiểu thuyết hóa lịch sử” (Nguyễn Thị Bình, 2010). Ngoài ra, Đoàn Thị Huệ (2016) có một số phát hiện về nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật trong *Bảo táp triều Trần và Tám triều vua Lý*: sử dụng thi pháp trần thuật tuyến tính, xây dựng thống nhất ngoại hình, nội tâm và vị thế nhân vật. Đặc biệt, Đặng Văn Sinh (2011) khẳng định *Tám triều vua Lý* của Hoàng Quốc Hải “điều hòa một cách hợp lý giữa chính sử, dã sử và hư cấu, tạo nên

*những hình tượng văn học giàu cá tính*”, và đánh giá hai bộ tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải có đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hình tượng nhân vật lịch sử. Những nghiên cứu nói trên có điểm chung là phát triển trên quan niệm phân biệt sử - văn, sự thật - hư cấu, đánh giá tác phẩm trên một lập trường giá trị lịch sử hoặc thi pháp học. Ngô Thanh Hải (2019) tiếp cận tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải từ góc nhìn mẫu gốc thể loại và khám phá *Bảo táp triều Trần và Tám triều vua Lý* trên các phương diện chủ thể phát ngôn (ví thế, mặt nạ lời nói), bức tranh thế giới với hệ thống nhân vật vai - chức năng. Ngô Thanh Hải (2019) xếp sáng tác của Hoàng Quốc Hải vào mô hình diễn ngôn truyền thuyết, hướng tiếp cận này giúp nghiên cứu thoát khỏi nan đề sự thực - hư cấu. Tuy nhiên, do nghiên cứu khái quát lý thuyết mô hình diễn ngôn nên Ngô Thanh Hải khái quát nhiều tác phẩm của nhiều nhà văn nhưng chỉ dừng ở mức điểm mặt đặt tên mà chưa đi sâu phân tích chiến lược kiến tạo diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải.

Từ thực tiễn nghiên cứu, câu hỏi đặt ra là: tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải có tính chân thật, cung cấp nhiều thông tin nhưng đây là sự thật lịch sử hay là lịch sử được kiến tạo? Ý đồ diễn ngôn của tác phẩm là gì và được kiến tạo theo chiến lược nào? Đây là điểm đặc sắc trong hai tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải? Để tìm câu trả lời cần tiếp cận tác phẩm của Hoàng Quốc Hải dưới ánh sáng lý thuyết diễn ngôn, kết nối hai bộ tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải trong hệ chủ đề lịch sử quốc gia - dân tộc, lần theo lớp chuyện kể rậm rạp bắt mạch thông điệp và chiến lược diễn ngôn.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử - văn hóa và phương pháp so sánh, đặt đối tượng nghiên cứu

trong trường sáng tạo - tiếp nhận lịch sử - văn học Việt Nam để quan sát, xác định cơ chế kiến tạo diễn ngôn, và so sánh *Bão táp triều Trần* và *Tám triều vua Lý* với một số tiểu thuyết lịch sử sau năm 1986 nhằm làm nổi bật đặc điểm diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết của nhà văn.

## 2. Khái quát lý thuyết diễn ngôn: lịch sử là cái được kiến tạo

Các lý thuyết văn học phát triển trong điều kiện văn hóa hiện đại quan niệm thế giới như một chỉnh thể thống nhất, nguyên bản mà con người nếu có thể lập “bản đồ” mô tả thế giới một cách chân thực. Giới hạn của các lý thuyết tiền hiện đại và hiện đại chính là phủ nhận sự đa dạng của thế giới, Wilber chỉ ra giới hạn: “*Chúng đã bỏ qua người vẽ bản đồ. Người ta hoàn toàn không quan tâm gì đến thực tế rằng bản thân người vẽ bản đồ có thể đã mang gì đó vào bản vẽ!*” (Wilber, 1996; Dương Ngọc Dũng dịch, 2023: 94). Các lý thuyết ra đời ở bước ngoặt hậu hiện đại nỗ lực khắc phục giới hạn của tư duy hiện đại bằng cách khẳng định vai trò của bản ngã đối với sự tồn tại của thế giới, thừa nhận “*cả bản ngã lẫn thế giới đều không phải được cho trước; nói đúng hơn, chúng tồn tại trong những hoàn cảnh và bối cảnh*”. Mỗi cá nhân đều có lịch sử phát triển và thay đổi theo hoàn cảnh hiện sinh, cho nên “*sẽ mô tả thế giới bằng những cách khác nhau, không phải dựa trên cái thực sự ở “ngoài kia” trong một thế giới được cho sẵn nào đó, mà xét trên nhiều phương diện, dựa trên cái mà bản thân chủ thể mang vào bản vẽ của mình*” (Wilber, 1996; Dương Ngọc Dũng dịch, 2023: 95).

Ra đời trong bước ngoặt hậu hiện đại, lý thuyết diễn ngôn nhân mạnh tính tương đối của chân lý và bản chất “kiến tạo” của thế giới. Bài viết sử dụng khái niệm “diễn ngôn” (discourse) theo quan niệm của

Tyupa (2001), theo đó: “*Diễn ngôn (tiếng Pháp: discours - lời nói) - là phát ngôn, hành động lời nói tạo sinh văn bản gồm người nghe bình đẳng với người nói và được xem là “sự kiện giao tiếp tương tác văn hóa xã hội” (Van Dijk) giữa chủ thể, khách thể và người tiếp nhận*” (Tyupa, 2001; Lã Nguyên dịch, 2013). Chủ thể phát ngôn mang bản ngã - một tự thành của cơ chế văn hóa và hoàn cảnh hiện sinh - vào cuộc giao tiếp. Vì thế, thế giới được kiến tạo luôn vênh với tồn tại nguyên thủy. Lý thuyết diễn ngôn cũng như các lý thuyết ra đời trong bước ngoặt hậu hiện đại từ bỏ tham vọng tập hợp tri thức thông qua vẽ bản đồ chân thực về thế giới, chào đón sự biến đổi đa dạng của hoàn vũ. Hayden White - lý thuyết gia tiêu biểu của trường phái tân duy sử (new-historicism) đã chứng minh mọi tự sự lịch sử đều là kiến tạo lịch sử, bằng cách chỉ ra mối quan hệ giữa thế giới quan và hình thức biểu đạt, White xóa nhòa ranh giới kiến tạo hiện thực giữa văn học và sử học (White, 2014).

Lý thuyết diễn ngôn giúp người nghiên cứu khám phá những dạng thức khác nhau của tồn tại và cơ chế vận hành của chúng. Khi chấp nhận thế giới tồn tại như những kiến tạo, các nhà nghiên cứu tập trung giải mã cách mà thế giới hình thành, biến đổi và tác động trở lại các cá nhân. Từ ánh sáng lý thuyết diễn ngôn, bài viết khám phá cách mà hiện thực lịch sử được kiến tạo trong hai bộ tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải.

Theo Bakhtin và các lý thuyết gia diễn ngôn trường phái tự sự học ứng dụng Nga, diễn ngôn được hình thành trong giao tiếp và bao giờ cũng truyền tải ít nhất một thông điệp với ý đồ thuyết phục người nhận đồng thuận (Bakhtin, 1986; Lã Nguyên tuyển dịch, 2012: 28). Thông điệp diễn ngôn trong tác phẩm không phải là kết quả của sự tạo

tác ngẫu hứng và tùy tiện, mà được người phát tổ chức theo một chiến lược và chịu sự chi phối của thể giới quan. Chiến lược diễn ngôn kiến tạo cấu trúc và vũ trụ ngữ nghĩa của tác phẩm. Có thể phân tích chiến lược diễn ngôn của tác phẩm thông qua nhiều yếu tố: hệ chủ đề, bức tranh thế giới, điểm nhìn định giá, điểm tựa tạo nghĩa, khung truyện kể,... Tùy vào ý đồ của người phát mà mỗi tác phẩm thể hiện nổi bật một hoặc vài phương diện của chiến lược diễn ngôn. Việc phân tích chiến lược diễn ngôn vì vậy có thể khai thác đầy đủ hoặc tập trung vào một vài phương diện nổi bật hoặc có thể kết hợp phân tích bởi vì các nhân tố của chiến lược diễn ngôn văn học không rời rạc đan bện, tương hỗ nhau thể hiện thông điệp. Trong đó, điểm nhìn định giá và điểm tựa tạo nghĩa là hai nhân tố then chốt của chiến lược diễn ngôn. Chúng ảnh hưởng trực tiếp việc tổ chức hệ chủ đề, bức tranh thế giới, khung truyện kể.

Nghiên cứu này xác định nội dung và chiến lược diễn ngôn trong tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải thông qua việc tập trung phân tích điểm nhìn kiến tạo, điểm tựa tạo nghĩa, và các nhân tố khác của chiến lược diễn ngôn cũng được kết hợp phân tích.

Ở đây, khái niệm “điểm nhìn kiến tạo” được sử dụng theo quan điểm của Lotman, chỉ “*một ý thức có khả năng sinh ra một cấu trúc đồng dạng và, nhờ đó, được tái kiến tạo khi cảm thụ văn bản*”. Điểm nhìn kiến tạo (cũng được gọi là điểm nhìn định giá) thể hiện thế giới quan, là một trong những yếu tố tham gia trực tiếp vào xây dựng bức tranh thế giới của tác phẩm. Nó thể hiện mối quan hệ giữa văn bản (tư tưởng, phong cách) với chủ thể phát ngôn. Lotman nhận định: “*Bản thân ý niệm về sự “có ý nghĩa” đã bao hàm sự hiện diện của một quan hệ nào đó, tức là*

*sự hiện diện của một sự định hướng cụ thể. Và bởi vì, ở dạng chung nhất, mô hình nghệ thuật tái hiện một hình tượng thế giới đối với một nhận thức cụ thể, tức là nó mô hình hoá mối quan hệ giữa cá nhân và thế giới (...) nên sự định hướng nói trên sẽ có tính chủ - khách quan*” (Lotman và cộng sự, 1975; Lã Nguyên và cộng sự dịch, 2016: 219). Có thể nghiên cứu điểm nhìn kiến tạo diễn ngôn trên các bình diện: tâm lý, không - thời gian, lời văn, bức tranh thế giới, cấu trúc sự kiện.

Khái niệm “điểm tựa tạo nghĩa” được sử dụng chỉ nhân tố đóng vai trò như cơ sở phát triển thế giới quan của người phát mà từ đó điểm nhìn định giá phóng chiếu lập trường giá trị vào truyện kể. Điểm nhìn giá trị và điểm tựa tạo nghĩa có mối quan hệ mật thiết, cùng tham gia vào kiến tạo nội dung diễn ngôn. Trong khi điểm nhìn định giá bộc lộ tâm ý của người trần thuật qua lớp truyện kể bề mặt như cấu trúc sự kiện, lời văn, tâm lý nhân vật thì điểm tựa tạo nghĩa liên quan đến tầng văn hoá nuôi dưỡng lập trường kiến tạo của người phát. Người phát có thể ý thức hoặc không ý thức về tầng văn hoá chi phối phát ngôn của mình nhưng bằng cách tổ chức truyện kể vũ trụ ngữ nghĩa của tác phẩm quay về, bám chặt vào tầng văn hoá đó. Thông thường, chúng là các mẫu gốc văn hoá. Điều này cho thấy phân tích diễn ngôn văn học là giải mã văn hoá và mã nghệ thuật của tác phẩm. Người nghiên cứu diễn ngôn cần xác định rằng hệ thống mã của tác phẩm bao giờ cũng đa dạng, phức tạp, và như Bakhtin nhận định, không có một diễn ngôn nào là diễn ngôn độc lập, đầu tiên, sau cùng. Mọi diễn ngôn đều là liên diễn ngôn. Người phát, người nhận đều là những liên chủ thể văn hoá (Bakhtin, 1986; Lã Nguyên tuyển dịch, 2012).

### 3. Tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải nhìn từ lý thuyết diễn ngôn

Hoàng Quốc Hải là nhà văn tâm huyết với lịch sử dân tộc. Ông có nhiều sáng tác, tiểu luận phê bình, trong đó nổi bật nhất là hai bộ tiểu thuyết lịch sử: *Bảo táp triều Trần* (4 tập xuất bản năm 2003, năm 2009 bổ sung thêm 2 tập) và *Tám triều vua Lý* (4 tập, xuất bản lần đầu năm 2008). Trong một lần trả lời phỏng vấn, ông cho biết *Bảo táp triều Trần* được viết trong 20 năm và dành 8 năm để viết *Tám triều vua Lý*. Với ý đồ gọi nhớ bài học và ca ngợi lịch sử nhà nước, hai bộ tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải kiến tạo diễn ngôn lịch sử như là hành trình hưng vong các triều đại, cũng là hành trình tái sinh sức sống dân tộc.

#### 3.1. Lịch sử như là hành trình hưng vong các triều đại

Với ý đồ tái hiện lịch sử hai triều đại lớn của đất nước một cách sinh động, chân thật để các thế hệ sau tiếp nối giá trị, *Bảo táp triều Trần* và *Tám triều vua Lý* tổ chức truyện theo diễn trình sự kiện quốc gia với kiểu trần thuật tuyến tính. Mặc dù vậy, ở phần sơ lược phá hệ nhà Trần, nhà văn thừa nhận không thể kể hết sự kiện lịch sử của hai triều đại và cuộc đời của nhiều nhân vật hoàng gia (Hoàng Quốc Hải, 2016: 20). Điều này có nghĩa dù chi tiết, tác phẩm cũng là một trần thuật có chọn lọc, ít nhiều mang tính chủ quan.

Quan sát mạch truyện, có thể thấy ý đồ diễn ngôn của hai tác phẩm nhấn mạnh vào sự kiện triều chính, sự kiện quốc gia liên quan đến sự hình thành và diệt vong của triều đại, vai trò của các cá nhân ưu tú, anh hùng. *Tám triều vua Lý* và *Bảo táp triều Trần* có cùng kiểu bố cục. Mỗi tập truyện trần thuật một sự kiện quốc gia hoặc trần thuật hành động của một nhân vật kiệt xuất. Nhan đề của mỗi tập gọi một sự kiện lớn.

Nhìn vào thứ tự và nhan đề có thấy được ý đồ diễn ngôn: tái hiện tiến trình lịch sử hưng vong của triều đại Lý, Trần. Bộ *Tám triều vua Lý* gồm các tập: *Thiên sư dựng nước* (tập 1) - *Con ngựa nhà Phật* (tập 2) - *Bình Bắc đẹp Nam* (tập 3) - *Con đường định mệnh* (tập 4). Bộ *Bảo táp triều Trần: Bảo táp cung đình* (tập 1) - *Đuổi quân Mông Thát* (tập 2) - *Thăng Long nổi giận* (tập 3) - *Huyết chiến Bạch Đằng* (tập 4) - *Huyền Trân công chúa* (tập 5) - *Vương triều sụp đổ* (tập 6). Nhan đề các tập truyện *Tám triều vua Lý* gọi sự vận động, vừa có yếu tố thời gian và vừa có yếu tố không gian. Trong đó các từ: *ngựa, Bắc - Nam, con đường* là những ký hiệu về hành trình vận động, mở rộng không gian, thể hiện vai trò của vương triều Lý trong thời kỳ đầu đất nước thoát khỏi vó ngựa xâm lược của giặc phương Bắc. Nó cũng thể hiện dấu ấn Phật giáo - tinh thần thời đại, một trong những thành tựu quan trọng của nhà Lý đóng góp cho văn hiến dân tộc. Tên các tập của *Bảo táp triều Trần* thể hiện tiến trình lịch sử nhà Trần gắn liền không gian điểm và nhân vật xuất chúng, đồng thời thể hiện ý nghĩa kế thừa, tiếp nối văn hiến tiền triều. Nhà Lý kiến tạo tinh thần Phật giáo thành con đường trị quốc, thành vẻ đẹp của hồn dân tộc. Nhà Trần dâng cao tình yêu nước thành khí thế chiến đấu bất khuất. Lê đổ Lý thay, Lý đổ Trần thay. Triều đại sau kế thừa, sửa sang và phát triển đất nước lên tầm cao hơn.

Trong tác phẩm tự sự, sự kiện trần thuật thể hiện thế giới quan của tác giả. Cần phân biệt sự kiện trần thuật và sự kiện tham chiếu. Trong đó, sự kiện tham chiếu là cái xảy ra thực tiễn đời sống lịch sử, còn sự kiện trần thuật là cái được tác giả lựa chọn, tổ chức, kết nối mà thành. Dòng chảy lịch sử Lý - Trần là điều kiện thực tiễn, là cái cho trước, là chất liệu mà mọi tác giả đều có thể

khai thác. Cũng lấy cảm hứng lịch sử triều Lý, nhưng Võ Thị Hảo (2004) trong *Giàn thiêu* phát triển truyện kể theo thời gian điểm: thời kỳ trị vì của vua Lý Thần Tông. Sự kiện trần thuật của tác phẩm không phải diễn biến lịch sử theo nghĩa tiến trình triều đại mà sự kiện tình yêu, sự kiện tôn giáo. Điểm nhìn trần thuật của tác phẩm vì vậy là điểm nhìn bên trong - điểm nhìn nội tâm nhân vật (tình cảm, niềm tin, sự suy nghiệm cá nhân) chứ không phải là điểm nhìn bên ngoài - thế giới khách quan bên ngoài chủ thể. Võ Thị Hảo sử dụng chất liệu lịch sử: nhân vật và (ít nhiều) không khí thời đại nhưng không khai thác vấn đề lịch sử trong mối quan hệ triều đình - nhân dân - đất nước. Nhân vật Lý Thần Tông là vua nhưng số phận không phát triển trong mối quan hệ với nhân dân hay vận mệnh vương triều Lý mà trong vòng luân hồi duyên nghiệp cá nhân. Từ đó, *Giàn thiêu* tập trung giá trị vào cái mà nhân vật - người trong cuộc trải nghiệm, suy nghiệm. *Tám triều vua Lý* và *Bão táp triều Trần* trần thuật lịch sử theo dòng thời gian. Người trần thuật ở bên ngoài, từ xa nhìn lại sự kiện hoàn bị, thấy được quy luật lịch sử như dòng sông khúc đục khúc trong, lúc êm đềm khi gào thét. Khai thác chất liệu lịch sử (nhân vật, sự kiện, không khí thời đại), nhưng khác với điểm nhìn của Võ Thị Hảo, Hoàng Quốc Hải không khai thác nhân vật lịch sử trong những mối quan hệ của đời sống cá nhân (tình yêu, tôn giáo), không soi rọi những trải nghiệm, suy nghiệm riêng tư mà phát triển trong mối quan hệ với sự sống còn của triều đình, đất nước.

Với ý đồ diễn ngôn như vậy, tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải kiến tạo lịch sử như là hành trình hưng vong của các triều đại. Trong quỹ đạo đầy, cái được mất của cá nhân, sự suy vong của gia tộc là bước lùi

cần thiết cho lợi ích quốc gia. Đây là lập trường trần thuật xuyên suốt *Bão táp triều Trần* và *Tám triều vua Lý*.

### 3.2. Điểm nhìn kiến tạo: sự ưu thắng của lập trường lợi ích quốc gia

Nội dung diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải được xây dựng trên điểm nhìn kiến tạo sự ưu thắng của lập trường lợi ích quốc gia. Từ nhãn quan này, tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải kiến tạo bức tranh thế giới theo mô hình nhị phân với hệ giá trị đối lập chính - tà, tốt - xấu; chuyện lớn - chuyện nhỏ.

Ý nghĩa chính - tà, tốt - xấu định giá ở bộ máy nhà nước. Xấu là khi người trị vì thiên hạ không đứng về phía quyền lợi nhân dân, sa vào thú dâm bôn hưởng lạc khiến xã hội suy vi, nghèo đói, muôn dân oán thán. Tốt là khi ngôi trên biết đặt quyền lợi muôn dân, sự tồn tại bền vững của quốc gia lên quyền lợi cá nhân, dòng họ. Có thể thấy điều này qua bình diện lời nói của nhân vật. Giá trị tồn tại của bộ máy nhà nước được xác định qua lời nói mang lập trường tư tưởng quốc gia chủ yếu của các nhân vật trong không gian cung đình hoặc nhân vật có tầm ảnh hưởng triều chính, có khả năng xoay vần thời cuộc. *Tám triều vua Lý* mở đầu bằng câu chuyện về sự tàn ác, sa đọa của vua Lê Long Đĩnh. Lời của sư Vạn Hạnh khi đến chữa bệnh của nhà vua nhẹ nhàng nhưng đượm sắc thái phỉ báng. Triều Lý suy, quan lại nhiều sự, đời sống lê dân đói khổ. Trần Thủ Độ đổ tội cho vua Lý Huệ Tông nhu nhược hèn kém (Hoàng Quốc Hải, 2016). Giọng ông mang sắc thái chì chiết. Khi triều chính ổn định, đất nước thịnh trị, nhân vật ngự ca, tán tụng vai trò triều đình. Hình tượng tốt - xấu, chính - tà của đảng quân chủ còn được khắc họa dựa trên ẩn tượng tâm lý. Khi đất nước bình yên, xã hội thịnh trị, từ quan đến dân đều ghi

khắc hình tượng vua/ cha cao quý, phi thường như thánh thần. Lý Công Uẩn, xuất thân mồ côi, bị bỏ rơi ở chùa Kiến Sơ. Sư Khánh Văn cưu mang đến năm sáu tuổi, sau đó gửi cậu bé cho sư Vạn Hạnh giáo dưỡng. Khi Lý Công Uẩn lên ngôi, với niềm tin dành cho vị hoàng đế mới, người dân theo dết xuất thân của ông thành câu chuyện mang màu sắc thần thoại: vua Lý Thái Tổ là con trai của thần, được hoai thai trên một phiến đá. Thượng hoàng Trần Nhân Tông được ca tụng là vị hoàng đế nhân từ, toàn tâm vì dân vì nước. Một đêm trăng sáng, thuyền ngự bơi trên sông đến thăm Chiêm Thành, người hầu cận nghe tiếng nói của ngài nhẹ bẫng, tiếng liêng như từ thình không vọng xuống. Ngược lại, khi xã tắc nhiễu loạn, ngôi vương không còn là trung tâm sự sống, mà trở thành trung tâm hủy diệt. Lúc này, vua không phải là thánh thần, mà là hiện thân của ác quỷ (Trần Dự Tông). Ngay cả khi triều Trần đến hồi diệt vong, những hành động tranh giành ngôi vương không hợp lòng dân đều bị xem là hiện thân của cái xấu. Vì thế, trong mắt Duệ Tông hoàng hậu - người đàn bà góa thâu lễ đời qua bao phen triều chính lao lung - Hồ Quý Ly và đám tay sai là “lũ người tanh hôi” (Hoàng Quốc Hải, 2010).

Với lập trường lợi ích quốc gia, *Tám triều vua Lý và Bao táp triều Trần* xây dựng bức tranh thế giới phân định rành ròi các giá trị lớn và nhỏ. Giá trị lớn là vận mệnh, lợi ích quốc gia dân tộc. Giá trị nhỏ là số phận, lợi ích cá nhân, gia đình, dòng tộc. Sự ưu thắng bao giờ cũng nghiêng về giá trị lớn - giá trị quốc gia. Số phận nhân vật kiêu hùng gắn liền số phận đất nước. Cuộc đời họ, vì thế, trở thành cuộc đời lớn. Trong *Bao táp triều Trần*, thượng hoàng Trần Nhân Tông phải nén tình thương với con gái - công chúa Huyền Trân - khuyên con hy sinh hạnh

phúc cá nhân, chấp thuận kết hôn vua Chiêm để tạo tình giao hảo hai nước, cứu muôn dân khỏi cảnh binh đao. Ông trần tình về lựa chọn của mình: “*Hậu thế có vì việc này mà chê ta, ta đành chịu. Ta không hổ đồ, cũng không cố chấp trong mỗi bang giao với các nước nhỏ yếu hơn nước mình. Ta chỉ lấy việc thịnh nước, an dân làm trọng, còn việc khen chê của kẻ sĩ hay của bọn thất phu thì cũng có hơn gì*” [1]. Các nhân vật trong tác phẩm của Hoàng Quốc Hải luôn nhận thức cuộc sống âm no của người dân, sự hưng thịnh của đất nước là chuyện lớn, giá trị lớn. Còn lại, những cuộc tụ tán của dòng tộc, quyền lực của triều đại chỉ là chuyện nhỏ, giá trị nhỏ phải chấp nhận hy sinh. Sau hơn 20 năm chèo lái cuộc sống gia đình trên khúc cuối của dòng sông lịch sử triều Lý, Lý Dương Bình, nhìn lại quá khứ, đặt lên bàn cân lợi ích giữa nhà Lý và nhà Trần, giữa quốc gia và gia tộc, ông như thấu tỏ, khuyên răn con cái: “*Các con, cha không mơ ước phục hưng nhà Lý ta. Cái gì đã đi là không trở lại. Hơn nữa, ở đời không có gì là bất biến cả. Đã có sinh là có diệt; có tụ là có tán; có hình là có hoại. Sự trị vì của nhà Lý không còn nữa là do mệnh trời. Thật ra không phải do nhà Trần bỗng dưng được nước, mà tự nhà Lý làm mất nước đấy... Coi đất nước như một con bò béo mập, tất cả lũ chúng hiệp sức với nhau xẻ thịt và chia phần... dân đói, ngoài đường người chết nằm gúi lên nhau... Một đất nước như thế, thử hỏi sức dân nào chịu thâu*” [2]. Ngày giỗ tổ họ Lý, Trần Thủ Độ lập mưu diệt con cháu dòng họ này, tránh nguy cơ tranh đấu vương quyền về sau. Từ góc nhìn nhân văn, đây hẳn nhiên là hành động bạo tàn. Nhưng, từ lập trường giá trị quốc gia, viên quan thừa chỉ đánh giá là việc đại nhân, đại nghĩa cho đời sống của muôn nhà. Ông phân tích với vua Trần Thái Tông:

“*Nếu lúc ấy thái sư cứ khư khư giữ lấy điều thiên nhỏ, chắc chắn ông sẽ phạm vào tội ác lớn. Một đằng là hại một người để cứu lấy muôn người. Đây là sự lựa chọn dứt khoát. Thái sư đã chọn con đường cứu muôn người. Việc làm đó là đại nhân, đại nghĩa. Thành thử cái sự giết người kia lại trở thành có công chứ không phải có tội, nếu ta xét nó trong hoàn cảnh đất nước năm bè bảy mối... thời đại ấy, nếu không bị diệt vong thì có nghĩa là dân tộc ta phải diệt chủng*” [3].

Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, tiểu thuyết lịch sử trần thuật sự kiện quốc gia (thay đổi quyền lực, nội chiến, chống giặc ngoại xâm) chiếm số lượng không ít. Mỗi tác phẩm kiến tạo diễn ngôn trên những lập trường khác nhau, tạo phong cách riêng. Chẳng hạn, *Hồ Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh (2000) kể về sự suy vong của triều Trần nhưng diễn ngôn lịch sử không kiến tạo giá trị trên lập trường quốc gia gắn với vai trò vương triều mà với chân lý xử thế của các tư tưởng hệ (Phật giáo, Nho giáo). Hệ thống nhân vật trong tác phẩm chia phe phái. Người mai danh ẩn tích, sống lặng lẽ lại là người lấy đại cục làm trọng, nuôi dưỡng mầm lành cho đất nước; kẻ hô hào hành động cứu nước thực chất là xoay vần với lợi ích cá nhân, gia tộc. *Mẫu Thượng ngàn* (Nguyễn Xuân Khánh, 2005), *Đội gạo lên chùa* (Nguyễn Xuân Khánh, 2011) cũng được kiến tạo diễn ngôn trên lập trường này. Ba tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh tạo thành diễn ngôn lịch sử như là hành trình các tư tưởng hệ. Trong tác phẩm của Hoàng Quốc Hải, lập trường quốc gia thể hiện quan niệm về sự toàn vẹn lãnh thổ, sự hưng thịnh của đất nước. Hệ thống nhân vật trong tác phẩm của ông hành động thống nhất và đơn nhất (tính cách). Đất nước thịnh suy, dĩ nhiên, phụ thuộc vào nhiều yếu tố nhưng

trật tự cương thường trước hết nằm ở trung tâm quyền lực, ở ngôi quân trưởng. Cần lưu ý rằng tác phẩm được kiến tạo từ lập trường nào cũng là những tiếng nói cần thiết về diễn giải quá khứ và sự khác biệt trong kiến tạo diễn ngôn chính là giá trị của mỗi tác phẩm, là giá trị của văn học, bên cạnh và cùng với sử học.

Như vậy, qua phân tích điểm nhìn kiến tạo trong tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải, có thể thấy thế giới quan đóng vai trò quan trọng trong tạo lập diễn ngôn. Nó quyết định cấu trúc và nội dung diễn ngôn, quyết định sự kiện nào được kết nối liên lạc tạo ra một vũ trụ ngữ nghĩa của tác phẩm.

### 3.3. Điểm tựa tạo nghĩa: mẫu gốc “Cha”

Tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải kiến tạo diễn ngôn lịch sử trên điểm tựa mẫu gốc “Cha”. Ở đây, khái niệm “mẫu gốc” được sử dụng theo quan niệm của C.G. Jung, chỉ những yếu tố tinh thần có từ thời nguyên thủy, thấm đẫm trong mọi trạng thái, hành động của cá nhân và có mặt ở mọi giai đoạn phát triển văn hóa, trở thành gia tài chung của nhân loại. Nó tồn tại trong ký ức cộng đồng như là bản năng, chứa đựng triết lý sâu xa về sự sống và cái chết, tạo dựng khuôn mẫu sáng tạo văn hóa ở thời hiện đại. Trong tác phẩm của Hoàng Quốc Hải, mẫu gốc “Cha” được thể hiện qua việc tổ chức truyện kể quy về cái khởi nguyên, gắn với vai trò dẫn đầu, điều hướng của người đàn ông.

Trước hết, điểm tựa tạo nghĩa mẫu gốc “Cha” thể hiện qua khung truyện kể của tác phẩm. Theo Lotman, khái niệm “khung” có hai lớp nghĩa. Thứ nhất, lớp nghĩa vật lý, chỉ phạm vi tác phẩm được đánh dấu bằng *mở đầu* và *kết thúc*. Thứ hai, lớp nghĩa trừu tượng, khái niệm “khung” (và cả khái niệm “mở đầu”, “kết thúc”) chỉ hạt nhân cấu trúc làm nên mô hình thế giới của tác phẩm.



Khung không chỉ là câu chuyện hình thức, mà còn là nội dung (Lotman và cộng sự, 1975; Lã Nguyên và cộng sự dịch, 2016). *Tám triều vua Lý* và *Bão táp triều Trần* dồn trọng tâm ý nghĩa về khu vực cái khởi nguyên. Khởi nguyên là mở đầu, khai lập, nền móng... Khung khởi nguyên nhấn mạnh vai trò, giá trị của cái khởi đầu, cái nền tảng. Quan sát bức tranh thế giới, có thể thấy tiêu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải phát triển truyện kể theo motif từ “loạn” sang “trị”. “Loạn” là mất, suy vi, chung cục. Quá trình phát triển của “loạn” tất yếu dẫn tới “lạc” (lạc đường, lạc lõng, lạc thời), “lầm” (lầm lẫn, lầm lỗi, lầm than), và cuối cùng là “diệt” (sụp đổ, tiêu diệt). Dĩ nhiên, không phải truyện kể nào bắt mở đầu bằng “loạn” cũng kết thúc ở “diệt” (nhất là với truyện kể hiện thực). Nhưng tác phẩm của Hoàng Quốc Hải thì đi đúng, đầy đủ một lộ trình như thế. Mở đầu *Tám triều vua Lý* là tình trạng rối ren, mục ruỗng của xã hội, mà căn cốt của sự loạn ấy là sự bạo tàn, sự tha hóa đạo đức của nhà vua (Lê Long Đĩnh) - trung tâm quyền lực triều chính. Nhà Lê bị diệt. Nhà Lý lên thay, thiết lập lại trật tự, đưa xã hội sang tình trạng “trị” trong hơn một trăm năm thì lại chuyển sang “loạn”. Những ông vua đời sau “lạc lối”, không tiếp nối con đường trị quốc của tổ tiên, phạm “lỗi lầm”: bạo tàn, hưởng thụ, dùng kẻ gian loại trừ người tài. Tác phẩm khép lại vào lúc bộ máy triều Lý suy yếu, xã hội điêu tàn, muôn dân oán thán. *Bão táp triều Trần* cũng phát triển tương tự: nhà Lý bị diệt, nhà Trần nắm quyền, xã hội thịnh trị hơn trăm năm rồi lại suy, loạn, và cuối cùng sụp đổ. Tuy rằng tác phẩm khép lại vào lúc một triều đại suy vong, xã hội rối loạn, nhưng ý nghĩa tổng thể của chúng vẫn là nhấn mạnh cái “trị”. Phần lớn dung lượng tác phẩm kể chuyện cái “trị”: quá trình chuyển giao và

xác lập vị thế quyền lực, quá trình dựng xây đất nước và chống kẻ thù xâm lược, trở lại tình trạng bình yên, tự hào tiếp nối,... *Tám triều vua Lý* có 4 tập, trong đó 3 tập đầu (*Thiên sư dựng nước, Con ngựa nhà Phật, Bình Bắc đẹp Nam*) kể chuyện cái “trị”, tập cuối (*Con đường định mệnh*) kể về cái “mất”. *Bão táp triều Trần* có 6 tập, 5 tập đầu kể chuyện về cái “trị” (*Bão táp cung đình, Đuổi quân Mông Thát, Thăng Long nổi giận, Huyết chiến Bạch Đằng, Huyền Trần công chúa*), tập cuối (*Vương triều sụp đổ*) kể chuyện cái “mất”. Đi vào cấu trúc chiều sâu, hệ chủ đề và điểm nhìn giá trị cho thấy trọng tâm truyện dồn về cái khởi nguyên, ca ngợi cái “trị”, ca ngợi đóng góp của triều đại Lý, Trần cho lịch sử và văn hiến Đại Việt. Cho nên, *Bão táp triều Trần* và *Tám triều vua Lý* tuy là hai tiểu thuyết độc lập, nhưng cùng một hành trình sự kiện lịch sử quốc gia, một khung truyện kể.

Trong khung khởi nguyên, tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải phát triển truyện theo sơ đồ chu kỳ huyền thoại “sinh”. Cơ sở của nó là quy luật lặp lại vô hồi của tự nhiên: mọc trời mọc, lặn, mọc, lặn,... tương ứng với huyền thoại luân chuyển giữa sự sống và cái chết. Có hai loại sơ đồ chu kỳ: một, chu kỳ lặp lại của sự sống (sự sống tái sinh); hai, chu kỳ lặp lại của cái chết (cái chết tái sinh). Cả hai loại này đều không chú ý đến những cái ngẫu nhiên, ngoại lệ, bất ngờ, phi logic. Tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải kể chuyện cái “loạn” và “diệt” (sự sụp đổ triều đại) nhưng nó không dẫn tới sự tái sinh của một cái “chết” khác theo nghĩa cái xấu thống lĩnh thế giới. Ngược lại, “loạn”, “diệt” dẫn tới sự “sống” tái sinh: triều đại khác lên nắm quyền điều hành, lập lại trật tự xã hội, xây dựng đời sống tốt đẹp. Cứ thế, Lý diệt, Trần lên, mất - tìm thấy - mất - tìm thấy,... lặp lại liên hồi vô tận. Như vậy, có

thể nói tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải kiến tạo hành trình sự kiện lịch sử quốc gia như là hành trình tái sinh sức sống dân tộc.

Cần lưu ý rằng không phải truyện kể nào quy ý nghĩa về cái khởi nguyên và sơ đồ huyền thoại sinh đều xây dựng trên điểm tựa tạo nghĩa mẫu gốc “Cha”. Bởi vì khởi nguyên và sinh thành cũng có thể mang nét nghĩa mẫu gốc “Mẹ”. Tiểu thuyết lịch sử của Nguyễn Xuân Khánh là một ví dụ. Hai bộ tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải xây dựng nghĩa trên mẫu gốc “Cha” bởi vì ý đồ diễn ngôn của tác phẩm là kiến tạo lịch sử như hành trình sự kiện quốc gia gắn với quyền lực triều cương, tức là gắn với quyền lực, vai trò dẫn dắt của ngôi quân trường.

Ngoài khung và sơ đồ truyện kể, điểm tựa mẫu gốc “Cha” trong tác phẩm của Hoàng Quốc Hải còn chi phối việc xây dựng hệ thống nhân vật. Nhân vật dẫn đầu, khởi lập, điều hướng lịch sử là nhân vật trong vai trò vua, cha/ chú, thầy. Uy quyền Cha được duy trì, thực thi trên hai phương diện: lời nói và hành động. Xã hội bình an, biên thù vững chãi là bởi lời nói và hành động của vua cha đúng đắn, sáng suốt. Vị thế ngôi trường, vì thế, được nể vì. Trong *Bão táp triều Trần*, Trần Thủ Độ ca ngợi công lao của vua Trần Thái Tông: “*Bệ hạ giữ ngôi chúa tể, mấy chục năm qua, người làm cho dân giàu nước thịnh chẳng phải bệ hạ còn ai vào đây nữa. Bệ hạ chẳng thấy người điều hành đất nước tựa như người điều khiển một con thuyền sao...*” [4]. Và ngược lại, khi hành động của ngôi quân trường không đúng đắn, lời dạy của Cha không được tiếp nối, thực thi thì triều chính rối loạn, xã tắc suy vi, vị thế Cha sụp đổ, giang sơn đổi dời.

*Bão táp triều Trần* khép lại bằng câu chuyện suy vong, loạn lạc của nhà Trần - triều đại từng huy hoàng trong hơn một trăm

năm. Toàn bộ câu chuyện về sự sụp đổ ấy đều thu về một nỗi: con không nghe lời cha, trò không nghe lời thầy. Sự sụp đổ quyền lực khởi nguyên được báo hiệu ở chương mở đầu, tập 6: thượng hoàng Trần Minh Tông băng hà, Dụ Tông không e sợ ai, hành động theo ý muốn ngang tàn, độc ác. Chu Văn An bất mãn với triều đình Dụ Tông, dâng sớ “Thất trăm” trừng trị tham quan lộng quyền. Vua Dụ Tông không chuẩn y, cũng không còn theo ông học Nho đạo nữa. Vua Trần Nghệ Tông lên ngôi, người dân kỳ vọng nhà Trần phục hưng. Nghệ Tông có tấm lòng nhân hậu, ý muốn sửa sang đất nước nhân quần. Ông trung cầu ý kiến thầy Chu Văn An về phương cách trị quốc, nhưng vì hèn kém không thấu hiểu lời thầy dạy, không mạnh dạn triển khai quyết sách chấn hưng đất nước, không diệt tham quan, tự coi đất nước như của riêng mình, cất nhắc tùy ý nên đẩy cơ nghiệp nhà Trần vào đường diệt vong.

Quyền lực mang đặc tính Cha là kiêu quyền lực tập trung, quyết liệt. Nó khiến người ta vừa sợ hãi lại vừa thèm khát chiếm hữu. Khi xã hội ổn định, quyền lực quân trường được muôn người kính trọng. Khi xã hội rối ren, ngôi quân trường thành trở thành tâm điểm tranh giành. Lẽ thường, Cha ban sự sống, lập cương thường (đạo nhà). Cha là gốc, là đạo. Giữ đạo thì còn sự sống. Mất đạo thì mất sự sống. Bọn “Thất trăm”, mẹ con Lưu thị - Nhật Lễ lộng hành cuối cùng cũng bị tiêu diệt bởi sự nổi dậy của lê dân, mà “*suy cho cùng, lũ chúng nó không biết thời; đến, đi, xuất, xử không theo đạo*” [5]. Cho nên, phục dựng triều đại là phục dựng quyền lực ngôi quân trường, phục dựng và bảo tồn cái khởi nguyên. Khởi nguyên, như vậy, cũng là truyền thống văn hiến, là đạo, là pháp mà tổ tiên dày công vun đắp.

Trên điểm tựa mẫu gốc “Cha”, tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải truyền tải thông điệp lịch sử ca ngợi, tiếp nối giá trị của cái khởi nguyên - truyền thống văn hiến tốt đẹp của dân tộc được đặt nền móng từ thời kì trị vì của các minh quân triều Lý, Trần.

#### 4. Kết luận

*Bão táp triều Trần và Tám triều vua Lý* trần thuật dày đặc, chi tiết sự kiện lịch sử quốc gia thời Lý, Trần và cuộc đời kiệt xuất của các nhân vật quan yếu trong lịch sử. Mặc dù, tác phẩm chứa đựng nhiều thông tin và không đi ngược với tri thức, tín niệm cộng đồng về quá khứ dân tộc nhưng từ góc nhìn lý thuyết diễn ngôn, lịch sử trong tác phẩm của Hoàng Quốc Hải vẫn là một lịch sử được kiến tạo. Xác định điều này thì việc truy tìm, đối sánh sử thực - hư cấu không còn cần thiết. Ranh giới văn - sử đã mờ hoá. Việc đẩy các tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải vào khu vực “lịch sử hoá tiểu thuyết” sẽ khiến người nghiên cứu không thấy được những đóng góp của tác phẩm. Trong khi đó, việc mờ hoá ranh giới tiểu thuyết - lịch sử chính là điểm đặc sắc trong phong cách sáng tạo của Hoàng Quốc Hải, giúp ông xác lập vững chắc vị trí nhà tiểu thuyết lịch sử. Thay vào đó, vấn đề cần nghiên cứu là điểm đặc sắc của chiến lược kiến tạo diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải.

Qua những phân tích ở trên, có thể thấy *Bão táp triều Trần và Tám triều vua Lý* là kiến tạo diễn ngôn lịch sử như là hành trình sự kiện quốc gia gắn liền với sự hưng vong của các triều đại. Thông điệp này không mới nhưng đặc sắc của tiểu thuyết Hoàng Quốc Hải là quán triệt phát triển chiến lược diễn ngôn trên điểm nhìn định giá là lập trường lợi ích quốc gia và điểm tựa tạo nghĩa mẫu gốc “Cha”. Chiến lược này đặt người tiếp nhận diễn ngôn vào cùng trường văn hoá, dễ đồng thuận với người phát: ca

ngợi cái khởi đầu, ca ngợi bậc minh quân, nhân vật quan yếu lịch sử của các triều đại đã đặt nền móng văn hiến đất nước. Cho nên, có thể nói chủ âm trong tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải là giọng “đồng ca toàn dân”. Người phát diễn ngôn và người tiếp nhận có vị trí ngang hàng, cùng trong “dàn đồng ca”.

Thị hiếu đọc đa dạng, sáng tác văn học cũng đa dạng. Tác phẩm được sáng tạo theo thi pháp cách tân hay thi pháp truyền thống đều tìm thấy người đọc lý tưởng của mình. Những tác phẩm được viết với lòng tri ân tiền nhân như *Bão táp triều Trần và Tám triều vua Lý* thì bao giờ cũng cần thiết cho nền văn học và cộng đồng. Bởi vì, trong quá trình trưởng thành, con người có khi xúc động, choáng ngợp trước một hình mẫu phá cách nhưng vẫn cần có những hình tượng lý tưởng để khao khát, vươn lên. Tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải đã truyền tải được cảm hứng đó.

#### Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

#### Chú thích

[1] Hoàng Quốc Hải (2016). *Bão táp triều Trần*, tập 5. Hà Nội: Nxb Phụ nữ, 196.

[2] Sđd, tập 1, 208-209.

[3] Sđd, tập 1, 303.

[4] Sđd, tập 1, 147.

[5] Sđd, tập 6, 143.

Hoàng Quốc Hải (2010). *Tám triều vua Lý*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.

#### Tài liệu tham khảo

Bakhtin, M.M. (1986). *The Problem of Speech Genres*. Lã Nguyên tuyển dịch (2012). *Lí luận văn học - những vấn đề hiện đại*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.

Đặng Văn Sinh (2011). *Vương triều Lý dưới góc nhìn của tiểu thuyết gia Hoàng Quốc Hải*. Truy xuất từ:

- <https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=16040>
- Đoàn Thị Huệ (2016). Nghệ thuật biểu hiện phương diện đời tư thế sự của nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại - qua khảo sát tác phẩm của Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Xuân Khánh, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Quang Thân. *Tạp chí khoa học Đại học Đồng Nai*, 2: 81-90.
- Hoàng Quốc Hải (2010). *Tám triều vua Lý*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.
- Hoàng Quốc Hải (2016). *Bão táp triều Trần*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.
- Lotman, Ju. M., Uspenskij, B.A., Ivanov, V.V., Toporov, V.N., Pjatigorskij, A.M. (1975). *Theses on the Semiotic Study of Culture (as Applied to Slavic Texts)*. Lisse, The Peter de Ridder Press. Lã Nguyên, Đỗ Hải Phong, Trần Đình Sử dịch (2016). *Kí hiệu học văn hóa*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Bình (2010). *Một số khuynh hướng tiểu thuyết nước ta từ thời kì đổi mới đến nay*. Báo cáo tổng kết Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Khánh (2000). *Hồ Quý Ly*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.
- Nguyễn Xuân Khánh (2005). *Mẫu Thượng ngàn*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.
- Nguyễn Xuân Khánh (2011). *Đội gạo lên chùa*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.
- Ngô Thanh Hải (2019). *Ba mô hình truyện lịch sử*. Luận án Tiến sĩ Văn học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Tyupa, V.I. (2001). *Trần thuật học như là khoa học phân tích diễn ngôn trần thuật*. Lã Nguyên dịch từ bản tiếng Nga (2013). Truy cập <https://languyensp.wordpress.com/2013/09/13/tran-thuat-hoc-nhu-la-khoa-hoc-phan-tich-dien-ngon-tran-thuat-3/>
- Võ Thị Hào (2004). *Giàn thêu*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.
- White, H. (2014). *Metahistory: The Historical Imagination in 19th-Century Europe*. Baltimore: The Johns Hopkins University Press.
- Wilber, K. (1996). *A Brief History of Everything*. Dương Ngọc Dũng dịch (2023). *Một lược sử về vạn vật*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức.